TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 459/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh.

Bà Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thuý Vân là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thủy T. Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1. Sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Thủy T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thành hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống, tính tình không hòa hợp nhau và không tự giải quyết được, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Thời gian chung sống, chị và anh T1 có 02 con chung tên Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Mạnh T3, sinh ngày 01/3/2018 hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra yêu cầu.

Đối với anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phan Thủy T có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt và anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh T1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp. Quá trình chị T và anh T1 chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân chị T cương quyết ly hôn trong khi đó anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy anh T1 không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung, sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi 02 con chung. Xét thấy, thực tế chị T đang trực tiếp nuôi 02 con chung, cháu Nguyễn Nhật T2 có nguyện vọng ở cùng chị T, để không làm xáo trộn môi trường sống của các con, mặt khác anh T1 không có ý kiến gì về việc nuôi con, nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao Nguyễn Nhật T2 và Nguyễn Mạnh T3 cho chị T nuôi. Về cấp dưỡng cho con, chị T không yêu cầu, nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu và anh T1 không có ý kiến gì, nên không giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết sẽ yêu cầu bằng vụ kiện khác.

[6] Về nợ chung: Chị T xác định không có và anh T1 không có ý kiến gì, nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thủy T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Chị T nuôi con tên Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Mạnh T3, sinh ngày 01/3/2018 hiện đang ở cùng chị. Về cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu, nên không giải quyết.

Anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004714 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Xuân Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Việt Xô